TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2019/HS-ST Ngày 04-9-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Nguyễn Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn T H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 58/801 đường T, phường S, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 4/189 đường Đ, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K N và bà Nguyễn T H (đã chết); có cH là Trần C Đ và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 176 ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 10 ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; (đều chưa được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2019; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Nhật N; sinh năm 1949; nơi cư trú: Số 80 phố C, phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 29/5/2019, Nguyễn T H một mình đi xe đạp mini màu đen từ nhà trọ ở số 4/189 đường Đ, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đến quán bán đồ điện nước dân dụng số 80 phố C, phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để mua ống dẫn nước. Đến nơi, Nguyễn T H dựng xe đạp trước cửa, đi vào trong nhà thì thấy bà Đặng Thị Th, sinh năm 1954 đang nằm ngủ trên chiếc giường gấp ở cuối nhà, cạnh phía bên trái giường có để 01 hộp nhựa màu xanh mở nắp, bên trong có đựng 2.000.000 đồng. Quan sát xung quanh không có ai, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H bám tay trái vào tường nhà vệ sinh, vươn người qua chiếc giường gấp bà Th đang ngủ, dùng tay phải lấy chiếc hộp nhựa đựng tiền. Ngay lúc đó, ông Nguyễn Nhật N, sinh năm 1949 đang ở trên gác lửng quan sát camera an ninh thấy H đi vào nhà liền đi xuống thì phát hiện H đang cầm chiếc hộp nhựa đựng tiền nên đã túm lấy tay H và đưa H đến Công an phường G để trình báo. Công an phường G đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 17x20x17cm; số tiền 2.000.000 đồng; 01 xe đạp mini màu đen. 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 17x20x17cm đã cũ không còn giá trị sử dụng, người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe đạp mini màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Ngô Kim Huệ, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 4/189 đường Đ, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 17x20x17cm và số tiền 2.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bị hại là ông Nguyễn Nhật N, ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 12/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn T H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn T H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại ông Nguyễn Nhật N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn T H với mức từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án chưa thi hành, buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt từ 54 tháng đến 60 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan H của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn T H tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 29/5/2019, Nguyễn T H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 2.000.000 đồng của gia đình nhà ông Nguyễn Nhật N. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn T H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo đã có hai tiền án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo Nguyễn T H có hai tiền án, đều chưa được xóa án. Bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải đánh giá nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với bị cáo:

[6] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi ngay trả bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về tổng hợp hình phạt:

[9] Do bị cáo Nguyễn T H chưa chấp hành hình phạt tù của bản án số 10 ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (đã tổng hợp bản án số 176 ngày 08/10/2017) vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên buộc phải tổng hợp hình phạt để bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[10] Đã được xử lý theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2019 và ngày 10/7/2019 của Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[11] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn T H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn T H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 24 (hai mươi bốn) tháng tù chưa chấp hành của bản án số 10 ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Nguyễn T H phải chịu hình phạt chung là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn T H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến